**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH ĐƯA VÀO TIẾP NHẬN TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP XÃ**

*(Ban hành theo Quyết định số:* */QĐ-UBND ngày / / 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**PHẦN I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn giải quyết**  *(ngày làm việc)* | **Địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Tên VBQPPL quy định TTHC** | |
|  | **Lĩnh vực Động viên quân đội (02 thủ tục)** | | | | | |
|  | Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội *(chủ phương tiện là cá nhân)* | **01 ngày** | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. | Không | - Nghị định số 168/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ quy định danh mục và chế độ, thủ tục đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội;  - Nghị định số 44/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 168/1999/NĐ-CP. | |
|  | Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội *(chủ phương tiện là cá nhân)* | **01 ngày** | Không |
|  | **Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (01 thủ tục)** | | | | | |
|  | Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí hằng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ. | **55 ngày**  Trong đó:  - Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn: 03 ngày;  - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện: Không quá 05 ngày;  - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: Không quá 07 ngày;  - Bộ Chỉ huy quân sự Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày;  - Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, ra quyết định hưởng chế độ hưu trí. | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. | Không | | Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ; Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 69/2007/TTLT-BQPBLĐTBXH-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 159/2006/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 190/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 69/2007/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC. |
|  | **Lĩnh vực Dân quân tự vệ (02 thủ tục)** | | | | | |
|  | Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết. | **35 ngày**  Trong đó:  - 05 ngày cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;  - 10 ngày cho Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;  - 10 ngày cho Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh;  - 10 ngày cho cơ quan chức năng giải quyết chế độ (UBND cấp tỉnh). | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. | Không | | - Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;  - Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.  - Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng. |
|  | Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết | **25 ngày**  Trong đó:  - 05 ngày cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;  - 10 ngày cho Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;  - 10 ngày cho cơ quan chức năng giải quyết chế độ (UBND cấp huyện). | Không | |
|  | **Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự (07 thủ tục)** | | | | | |
|  | Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu | **01 ngày** | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. | Không | | - Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015;  - Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự. |
|  | Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị | **01 ngày** | Không | |
|  | Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung | **01 ngày** | Không | |
|  | Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập | **01 ngày** | Không | |
|  | Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập | **01 ngày** | Không | |
|  | Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng | **01 ngày** | Không | |
|  | Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến | **01 ngày** | Không | |
|  | **Lĩnh vực chính sách (02 thủ tục)** | | | | | |
|  | Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc | **61 ngày**  Trong đó:  - UBND cấp xã: Không quá 07 ngày;  - Ban CHQS cấp huyện: Không quá 07 ngày;  - Bộ CHQS cấp tỉnh: Không quá 07 ngày;  - Bộ Tư lệnh quân khu, BTL Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày;  - Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: Không quá 30 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. | Không | | - Nghị định số 23/2012/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với quân nhân, công an nhân dân trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;  - Thông tư liên tịch số 102/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. |
|  | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc *(đối tượng từ trần)* | **61 ngày**  Trong đó:  - Cấp xã: Không quá 07 ngày;  - Ban CHQS cấp huyện: Không quá 07 ngày;  - Bộ CHQS cấp tỉnh: Không quá 07 ngày;  - Bộ Tư lệnh quân khu, BTL Thủ đô Hà Nội: Không quá 10 ngày;  - Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng: Không quá 30 ngày. | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. | Không | |

**Ghi chú**: Không nhận Hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.